

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BH  
TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **301/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/12/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA- TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Q.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn C.

Bà Thiều Thị Phi L

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1072/2021/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:245/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số:529/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Vương Kim Ng**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 9C, khu phố 6, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: Anh **Lê Vĩnh H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 4/5, khu phố 1, phường BL, thành phố BH, tỉnh ĐN.

(Chị Ng có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Vương Kim Ng trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Vĩnh H kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, xung đột dẫn đến không tôn trọng nhau. Vì không muốn cuộc sống gia đình tan vỡ hai vợ chồng đã ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Ng xác định chị và anh H có 01 con chung cháu Lê Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 13/9/2013. Ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Vĩnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

**- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH:**

+ Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết tranh chấp: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn nguyên đơn chị Nguyễn Vương Kim Ng, cho chị Nguyễn Vương Kim Ng được ly hôn với anh Lê Vĩnh H; Giao cháu Lê Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 13/9/2013 cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Theo Chị Ng khai, chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên anh H không lên Tòa làm việc nên không có ý kiến về các vấn đề này. Do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết; Về án phí: Chị Nguyễn Vương Kim Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

**- Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:**

Chị Nguyễn Vương Kim Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Vĩnh H. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Nguyễn Vương Kim Ng là nguyên đơn còn anh Lê Vĩnh H là bị đơn.

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Vĩnh H có hộ khẩu thường trú tại thành phố BH, tỉnh ĐN và hiện nay đang sinh sống tại thành phố BH, tỉnh ĐN. Căn cứ

khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vương Kim Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh DN.

- Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Lê Vĩnh H nhưng anh H không đến Toà làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như không đến Toà án tham gia xét xử; chị Ng có đơn vắng mặt, căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với chị Ng, anh H.

## **[2] Về nội dung tranh chấp:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Vương Kim Ng và anh Lê Vĩnh H tự nguyện kết hôn vào năm năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố BH, tỉnh DN. Được Ủy ban nhân dân phường phường TB, thành phố BH, tỉnh DN, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2014, quyền số 01/2014 ngày 20/02/2014. Đối chiếu quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ng là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quý trọng chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau chị và anh H sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2021 tại Ủy ban nhân dân phường BL, thành phố BH địa phương cho biết hiện nay chị Ng và anh H đã sống ly thân với nhau. Như vậy, thể hiện mục đích hôn nhân giữa Chị Ng và anh H không đạt được, vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng chị Ng vẫn cương quyết ly hôn do không còn tình cảm gì với anh H nữa. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Vương Kim Ng được ly hôn với anh Lê Vĩnh H.

- **Về con chung:** Giao cháu Lê Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 13/9/2013 cho chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và về nợ chung:** Theo chị Ng khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh H không lên Tòa án làm việc nên không có ý kiến về các vấn đề này. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

## **[3] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát và đương sự:**

- Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Xét yêu cầu của chị Ng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận;

**[4] Về án phí:** Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Vương Kim Ng phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vương Kim Ng, chị Nguyễn Vương Kim Ng được ly hôn với anh Lê Vĩnh H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 13/9/2013 cho Chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí HNGĐ-ST: Chị Nguyễn Vương Kim Ng phải nộp 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001189 ngày 05/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH. Chị Ng đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Vương Kim Ng, anh Lê Vĩnh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung

năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. BH;
- THA dân sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Q**



